



Báo cáo

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.

www.vietnambiz.vn

THÁNG 2
2023

Nội dung:

Trần Đức Quỳnh
Văn Thị Minh Hằng

Thiết kế:

Alex Chu

TÓM TẮT.....	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI	04
1. Sản xuất	04
2. Tiêu thụ	05
3. Diễn biến giá	08
4. Dự báo	10
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM	11
1. Sản xuất	11
2. Tiêu thụ	12
3. Diễn biến giá	13
4. Dự báo	14
5. Dung lượng cà phê tại Pháp và thị phần của Việt Nam	14
PHẦN III: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	16
PHẦN VI: SỰ KIỆN ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ	18
PHỤ LỤC	19

- Thị trường cà phê tháng sôi động hơn bởi những lo ngại về thiếu hụt nguồn cung trong ngắn hạn. Theo đó, yếu tố thời tiết không thuận lợi tại Brazil và báo cáo tồn kho giảm đã tác động tích cực lên thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê arabica trên sàn New York đã phục hồi trong thời gian gần đây, nhưng vẫn thấp hơn thị trường nội địa Brazil. Trong khi đó, lượng tồn kho xuống thấp sau hai vụ mùa yếu kém khiến người nông dân không muốn bán ra ở mức giá hiện tại.
- Thống kê của ICO cho thấy, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 1 chỉ đạt 9,7 triệu bao, giảm 10,2% so với tháng trước và giảm 13,9% so với cùng kỳ năm 2022. Tính chung 4 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10/2022 đến tháng 1/2023) xuất khẩu cà phê toàn cầu đã giảm 6% so với cùng kỳ niên vụ trước, xuống còn 39,9 triệu bao.
- Tháng 2, giá cà phê robusta và arabica ở thị trường thế giới tiếp tục tăng mạnh do lo ngại thiếu hụt nguồn cung trong ngắn hạn.
- Ở thị trường Việt Nam, trong tháng 2 xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 200.056 tấn, trị giá 435 triệu USD, so với tháng trước tăng 40% về lượng và trị giá. Luỹ kế 2 tháng đầu năm, xuất khẩu mặt hàng này đạt 342.352 tấn, trị giá 745,3 triệu USD, giảm 7,8% về lượng và 9,5% về trị giá. Giá xuất khẩu bình quân cà phê trong 2 tháng đạt 2.177 USD/tấn, giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Trong hai tháng đầu năm giá cà phê trong nước tăng mạnh khoảng 20% (tương đương khoảng 8.000 đồng/kg). Tính đến cuối tháng 2, giá cà phê dao động trong khoảng 46.700 - 47.100 đồng/kg. Đây là mức giá giao dịch cao nhất trong 5 tháng trở lại đây và chỉ kém khoảng 2.500 đồng/kg so với mức đỉnh 50.700 đồng/kg đạt được vào cuối tháng 8 năm ngoái.
- Chúng tôi cho rằng đà tăng giá cà phê thế giới sẽ chậm lại trong ngắn hạn, điều này sẽ ảnh hưởng giá cà phê trong nước. Tuy nhiên, về dài hạn, một số doanh nghiệp xuất khẩu cho rằng nhu cầu hạt cà phê trong năm nay sẽ còn tăng mạnh, thậm chí cao hơn năm 2022.
- Đặc biệt, nếu thị trường Brazil tiếp tục bị ảnh hưởng bởi tình hình thời tiết xấu thì giá sẽ có thể bằng với cao của năm ngoái thậm chí hơn. Chiến lược của các nhà mua lớn là bắt đầu gom hàng ngay từ đầu vụ. Hiện tại nguồn cung arabica ở Việt Nam gần như đã được mua hết.

PHẦN I:

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

1. Sản xuất

Thị trường cà phê tháng 2 sôi động hơn bởi những lo ngại về thiếu hụt nguồn cung trong ngắn hạn. Theo đó, yếu tố thời tiết không thuận lợi tại Brazil và báo cáo tồn kho giảm đã tác động tích cực lên thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê arabica trên sàn New York đã phục hồi trong thời gian gần đây, nhưng vẫn thấp hơn thị trường nội địa Brazil. Trong khi đó, lượng tồn kho xuống thấp sau hai vụ mùa yếu kém khiến người nông dân không muốn bán ra ở mức giá hiện tại.

Trong bối cảnh này, các thương nhân quốc tế đang cố gắng tìm kiếm nguồn cung cà phê tại các nước sản xuất khác với mức giá gần với giá tương lai trên sàn New York.

Theo Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO), dự trữ cà phê arabica được chứng nhận trên sàn New York giảm 5% so với tháng trước, xuống còn 0,86 triệu bao (loại 60 kg/bao). Tuy nhiên, dự trữ robusta được chứng nhận tăng 13,8% lên 1,19 triệu bao.

Theo khảo sát của **Reuters** hồi đầu tháng 2, nguồn cung cà phê thế giới trong niên vụ 2022-2023 có thể thiếu hụt khoảng 4,15 triệu bao. Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu 3 tháng đầu tiên của niên vụ cà phê hiện tại đã giảm 2,8% xuống 30,27 triệu bao so với 31,14 triệu bao cùng kỳ niên vụ 2021-2022.

ICO giữ nguyên dự báo về sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2022-2023 ở mức 167,2 triệu bao, giảm 2,1% so với 170,8 triệu bao của niên vụ trước. Trong khi tiêu thụ cà phê thế giới được dự báo sẽ tăng 3,3% lên 170,3 triệu bao trong niên vụ 2022-2023, so với 164,9 triệu bao của vụ 2020-2021. Như vậy, tiêu thụ dự kiến sẽ vượt sản xuất 3,1 triệu bao.

Sản lượng niên vụ cà phê năm nay của Việt Nam cũng được dự báo giảm. Theo Hiệp hội Cà phê - Cacao Việt Nam (VICOFA), sản lượng niên vụ 2022 - 2023 dự kiến giảm khoảng 10 - 15% so với niên vụ 2021 - 2022 xuống khoảng 1,47 triệu tấn. Nguyên nhân chủ yếu đến từ diện tích trồng cà phê có xu hướng giảm do người dân chuyển sang các cây trồng khác có hiệu quả hơn như sầu riêng, bơ, hoặc trồng xen canh trong vườn.

Với Colombia, sản lượng cà phê trong tháng đầu năm 2023 đã không ghi nhận tăng trưởng sau 4 tháng sụt giảm liên tiếp. Điều này khiến tổng sản lượng cà phê trong 12 tháng tính đến tháng 1/2023 của nước này giảm 10% xuống 11 triệu bao.

Còn tại Peru, tác động tiêu cực của thời tiết đối với sản xuất và xuất khẩu đã được đề cập trong các báo cáo gần đây. Mặt khác, tình hình chính trị bất ổn cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu cà phê của nước này.

2. Tiêu thụ

Thống kê của ICO cho thấy, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 1 chỉ đạt 9,7 triệu bao, giảm 10,2% so với tháng trước và giảm 13,9% so với cùng kỳ năm 2022.

Tính chung 4 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10/2022 đến tháng 1/2023) xuất khẩu cà phê toàn cầu đã giảm 6% so với cùng kỳ niên vụ trước, xuống còn 39,9 triệu bao.

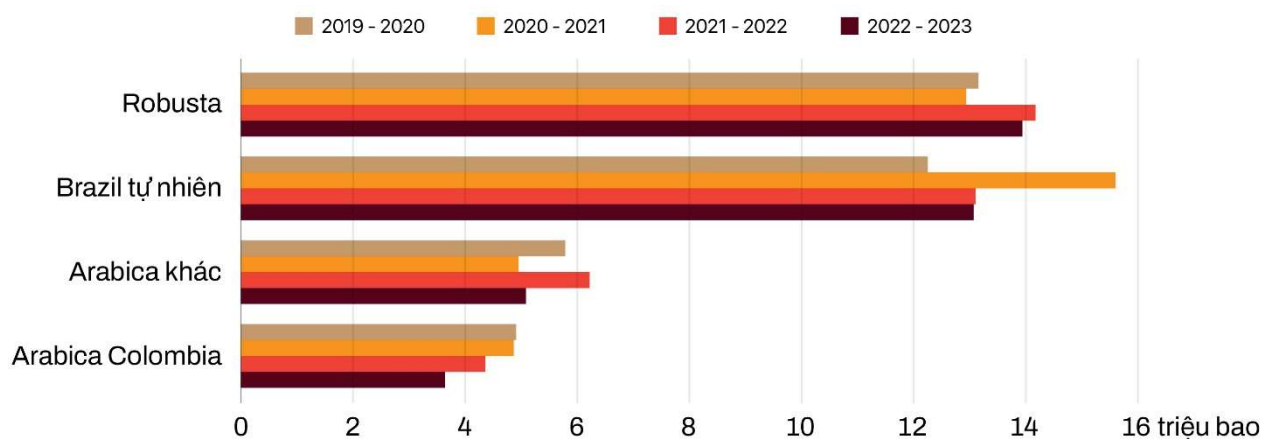
Về chủng loại, cà phê nhân xanh chiếm gần 90% xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 1 với khối lượng đạt 10,2 triệu bao, giảm 15% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế từ tháng 10/2022 đến tháng 1/2023, xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt 36 triệu bao, giảm 5,4% so với cùng kỳ.

Trong đó, xuất khẩu nhóm cà phê nhân xanh arabica Brazil đảo chiều giảm 17% trong tháng 1 và giảm 0,1% sau 4 tháng đầu niên vụ 2022-2023, xuống 13,1 triệu bao.

Các lô hàng arabica khác tiếp tục đi xuống trong tháng thứ 4 liên tiếp, với mức giảm 18% trong tháng 1 xuống 1,6 triệu bao. Do đó, khối lượng xuất khẩu lũy kế của nhóm cà phê này sau 4 tháng đầu niên vụ cà phê 2022-2023 chỉ đạt 5,1 triệu bao, giảm 18%.

Biến động mạnh nhất phải kể đến nhóm arabica Colombia, xuất khẩu nhóm cà phê này đã giảm tới 20,9% trong tháng 1 và giảm 15,9% trong 4 tháng đầu niên vụ hiện tại, xuống 3,7 triệu bao.

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê robusta giảm 10,1% trong tháng 1 và giảm 1,4% trong 4 tháng đầu niên vụ 2022-2023, đạt gần 14 triệu bao.

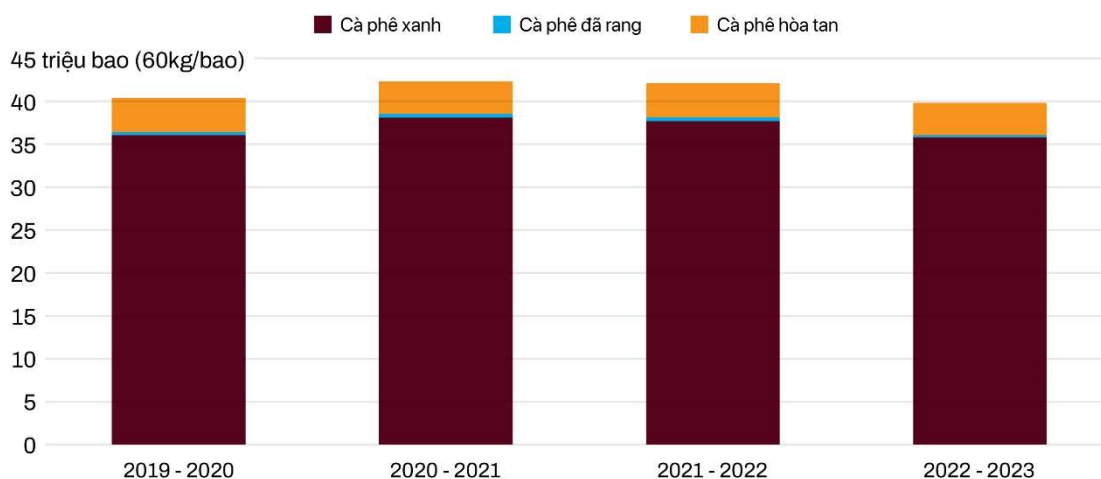


Biểu đồ 1: Xuất khẩu cà phê nhân xanh thế giới trong 4 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10/2022 đến tháng 1/2023) (Nguồn: ICO).

Không nằm ngoài xu hướng chung, xuất khẩu cà phê hòa tan giảm 3% trong tháng 1 xuống 0,9 triệu bao.

Tổng cộng 4 tháng đầu niên vụ 2022-2023 đã có 3,7 triệu bao cà phê hòa tan được xuất khẩu trên thế giới, giảm 11,2% so với niên vụ cà phê trước và chiếm tỷ trọng khoảng 10,1% trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu.

Xuất khẩu cà phê rang xay cũng giảm 9% trong tháng 1, xuống 61.683 bao. Lũy kế sau 4 tháng đầu niên vụ 2022-2023, khối lượng cà phê rang xay được xuất khẩu trên thế giới đã giảm xuống còn 278.977 bao so với 289.578 bao cùng kỳ năm trước.



Biểu đồ 2: Chủng loại cà phê xuất khẩu trong 4 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (Nguồn: ICO).

Lượng bán ra của các nước xuất khẩu lớn chậm lại

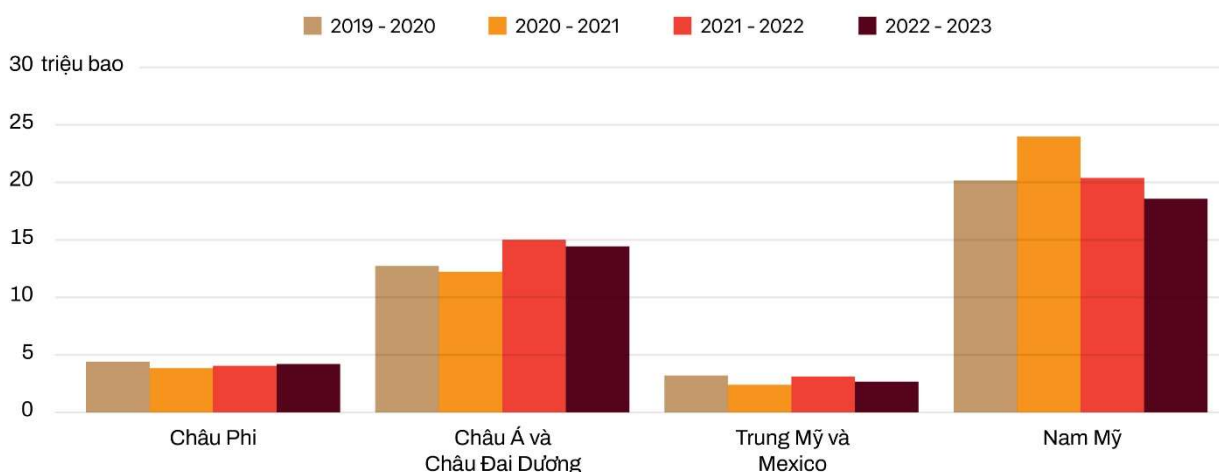
Xét theo khu vực, xuất khẩu cà phê của khu vực Nam Mỹ đã giảm 19,9% trong tháng đầu năm 2023 xuống còn 3,9 triệu bao, do tổng xuất khẩu của ba quốc gia sản xuất chính trong khu vực là Brazil, Colombia và Peru giảm 21%.

Theo đó, xuất khẩu cà phê của Brazil và Colombia giảm lần lượt là 16% và 18,8%, tương ứng đạt 2,9 triệu bao và 0,8 triệu bao. Trong khi xuất khẩu của Peru giảm tới 63,9% trong tháng 1, sau khi đã giảm 41,5% vào tháng 11 và tháng 12 năm ngoái.

Với Colombia, sự sụt giảm vẫn chủ yếu liên quan đến điều kiện sản xuất gặp nhiều bất lợi do ảnh hưởng của hiện tượng La Niña. Sản lượng cà phê của Colombia trong tháng đầu năm 2023 đã không ghi nhận tăng trưởng sau 4 tháng sụt giảm liên tiếp. Điều này khiến tổng sản lượng cà phê trong 12 tháng tính đến tháng 1/2023 của nước này giảm 10% xuống 11 triệu bao.

Còn tại Peru, tác động tiêu cực của thời tiết đối với sản xuất và xuất khẩu đã được đề cập trong các báo cáo gần đây. Mặt khác, tình hình chính trị bất ổn cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu cà phê của nước này.

Sự sụt giảm còn được lý giải là do mức nền cao của năm ngoái khi khối lượng xuất khẩu của Peru tăng bất thường, với kỷ lục 435.961 bao cà phê đã được vận chuyển trong tháng 1/2022. Con số này vượt xa khối lượng xuất khẩu trung bình 195.565 bao trong sáu năm qua (2016–2021).



Biểu đồ 3: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 4 tháng đầu niên vụ 2022 - 2023 (Nguồn: ICO).

Tiếp đến là khu vực châu Á và châu Đại Dương, xuất khẩu cà phê của khu vực này đã giảm 17,2% so với cùng kỳ năm ngoái xuống 3,4 triệu bao trong tháng 1 và giảm 3,3% xuống 14,4 triệu bao trong 4 tháng đầu niên vụ 2022-2023.

Ba quốc gia sản xuất hàng đầu của khu vực là Việt Nam, Ấn Độ và Indonesia có khối lượng xuất khẩu giảm lần lượt là 12,7%, 39,7% và 18,8%, đạt tương ứng 2,4 triệu bao, 0,3 triệu bao và 0,6 triệu bao. Theo ICO, số ngày làm việc ít hơn do trùng với kỳ nghỉ Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm xuất khẩu của Indonesia và Việt Nam.

Ngược lại, xuất khẩu cà phê từ khu vực châu Phi tăng 19,5% trong tháng 1 và tăng 1,4% sau 4 tháng đầu niên vụ hiện tại, đạt 4,2 triệu bao.

Đáng chú ý, xuất khẩu cà phê từ Uganda, nhà sản xuất lớn nhất khu vực đã tăng 22,9% trong tháng 1 lên 0,5 triệu bao. Qua đó chấm dứt 12 tháng suy giảm liên tiếp của nước này. Năm ngoái, xuất khẩu cà phê của Uganda giảm xuống 5,6 triệu bao so với 6,8 triệu bao của năm 2021.

Tồn kho toàn cầu ở mức thấp, trong khi xuất khẩu giảm tại Indonesia, Việt Nam đã tạo cơ hội để Uganda gia tăng xuất khẩu trong tháng đầu năm 2023.

Còn tại khu vực Trung Mỹ và Mexico, xuất khẩu cà phê của khu vực này đã giảm 5% trong tháng 1 và giảm 11,4% sau 4 tháng của niên vụ hiện tại, đạt tổng cộng là 2,7 triệu bao. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ El Salvador (-58,3%), Guatemala (-40,9%) và Nicaragua (-22,5%), trong khi xu hướng tăng được nhìn thấy ở Honduras (+2,8%) và Mexico (+61,4%).

Với riêng Honduras, đây là mức tăng đầu tiên trong vòng một năm qua khi quốc gia này đang bước vào mùa thu hoạch cao điểm và nguồn cung khá dồi dào để đáp ứng các hợp đồng xuất khẩu.

3. Diễn biến giá

Chỉ số giá cà phê tổng hợp (I-CIP) được theo dõi bởi ICO đã tăng 11,4% trong tháng 2 lên mức bình quân 174,8 US cent/pound. Tương ứng với mức giá dao động trong khoảng 169,5 đến 183,9 US cent/pound.

Tháng 2, giá cà phê robusta và arabica tiếp tục tăng mạnh do lo ngại thiếu hụt nguồn cung trong ngắn hạn.



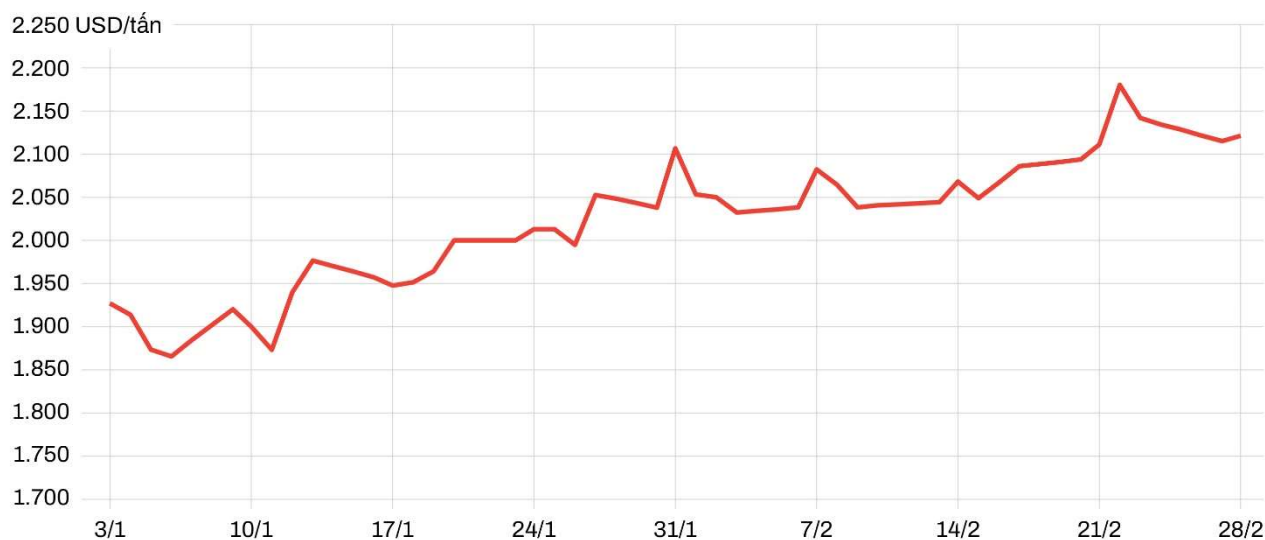
Biểu đồ 4: Chỉ số giá cà phê toàn cầu được theo dõi và tổng hợp bởi ICO (I-CIP) (Nguồn: ICO).

Theo Cục Xuất nhập khẩu, các chỉ số kinh tế Mỹ tăng trưởng khả quan đi kèm với việc nguồn cung của Brazil hạn chế là những yếu tố giúp các quỹ và nhà đầu cơ quay lại thị trường để gom hàng bất chấp lãi suất có thể tăng hơn nữa ở hầu hết Ngân hàng Trung ương các nước.

Ngoài ra, việc đồng real tăng so với đồng USD trong thời điểm đầu năm cũng khiến người trồng cà phê tại Brazil hạn chế bán ra, càng đẩy giá cà phê tăng.

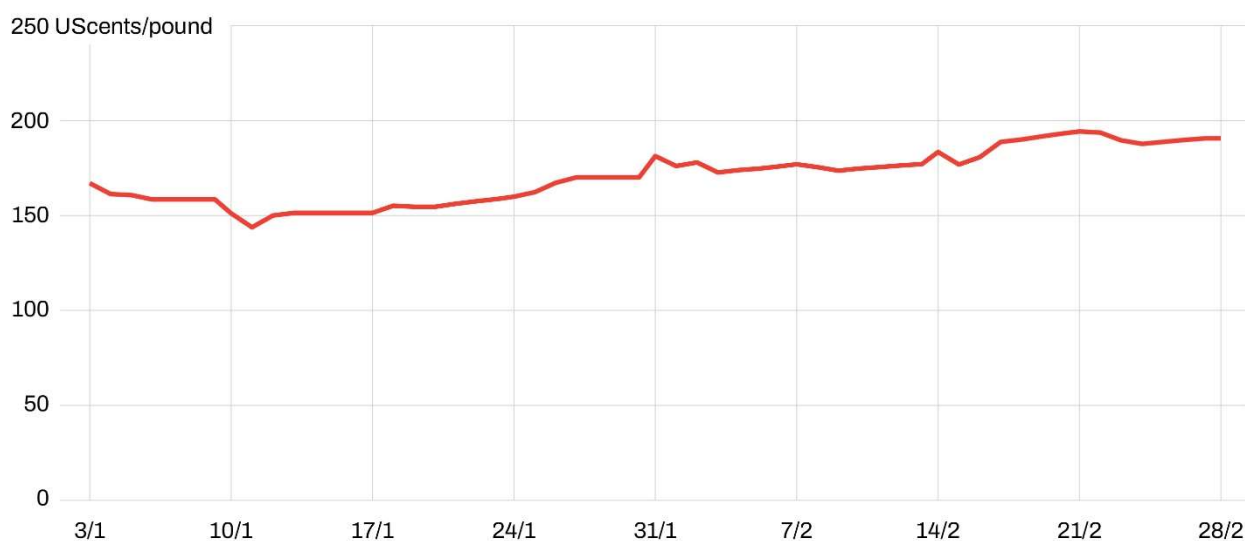
Tháng 2, giá cà phê robusta và arabica ở thị trường thế giới tiếp tục tăng mạnh do lo ngại thiếu hụt nguồn cung trong ngắn hạn.

Theo đó, tính đến ngày 28/2, giá cà phê robusta giao trong tháng 5 tăng 10% so với tháng 1 lên 2.121 USD/tấn.



Biểu đồ 5: Diễn biến giá cà phê robusta thế giới trong 2 tháng đầu năm 2023 (Số liệu: Investing.com).

Giá cà phê arabica giao trong tháng 5 tăng 15% lên 190 UScents/pound.



Biểu đồ 6: Giá cà phê arabica thế giới trong 2 tháng đầu năm 2023 (Số liệu: Investing.com).

4. Dự báo

Chúng tôi cho rằng đà tăng giá trong thời gian tới sẽ chậm lại bởi những thông tin xấu ở thị trường tài chính, ảnh hưởng đến sức mua của các quỹ. Theo đó, dự kiến Fed sẽ tiếp tục tăng lãi suất trong tháng 3, ảnh hưởng đến chi phí vốn của các doanh nghiệp. Ngoài ra, việc ngân hàng SVB sụp đổ cũng ảnh hưởng đến tâm lý người mua.

Xét về nguồn cung, lượng cà phê tại Indonesia chuẩn bị sẽ được bổ sung vào thị trường do nước này vào vụ thu hoạch mới. Trong khi đó, lượng xuất khẩu của các nước đang có xu hướng chậm lại, do đó, đà tăng giá khó lòng duy trì. Tuy nhiên, về dài hạn, chúng tôi vẫn cho rằng thị trường có những yếu tố tích cực hỗ trợ giá khi nguồn cung nhiều quốc gia bị suy giảm và có thể xảy ra tình trạng thiếu cung.

PHẦN II:

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

1. Sản xuất

Sản lượng niên vụ cà phê năm nay cũng được dự báo giảm. Theo Hiệp hội Cà phê – Cacao Việt Nam (VICOFA), sản lượng niên vụ 2022 - 2023 dự kiến giảm khoảng 10 - 15% so với niên vụ 2021 - 2022 xuống khoảng 1,47 triệu tấn. Nguyên nhân chủ yếu đến từ diện tích trồng cà phê có xu hướng giảm do người dân chuyển sang các cây trồng khác có hiệu quả hơn như sầu riêng, bơ, hoặc trồng xen canh trong vườn.

Diện tích cà phê năm 2022 của Việt Nam đạt khoảng 710.000 ha, năng suất đạt 28,2 tạ/ha cho sản lượng hơn 1,84 triệu tấn. Trong đó, 5 tỉnh Tây Nguyên chiếm 91,2% về diện tích cà 93,2% về sản lượng cà phê cả nước.

Gia Lai có khoảng 99.000 ha cà phê, trong đó có 46.000 ha cà phê theo các tiêu chuẩn 4C, organic, áp dụng công nghệ tưới tiêu cho cà phê. Tỉnh Gia Lai cũng định hướng tới năm 2030 tiếp tục ổn định diện tích khoảng 100.000 ha. Toàn bộ diện tích này sẽ áp dụng tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước để bảo đảm năng suất và chất lượng, sản lượng.

Với Đắk Nông, tỉnh chiếm 23% diện tích cà phê cả nước, theo thống kê sơ bộ đến hết năm 2022, tổng diện tích ước đạt 139.932 ha, năng suất bình quân đạt 2,8 tấn/ha, tổng sản lượng ước đạt 356.612 tấn. Các huyện có diện tích cà phê lớn hiện nay là Đắk Song, Tuy Đức, Đắk Mil, Krông Nô, Đắk R'Lấp, Đắk G'Long. Cà phê được trồng tại Đắk Nông chủ yếu là cà phê với Robusta (chiếm 99% diện tích).

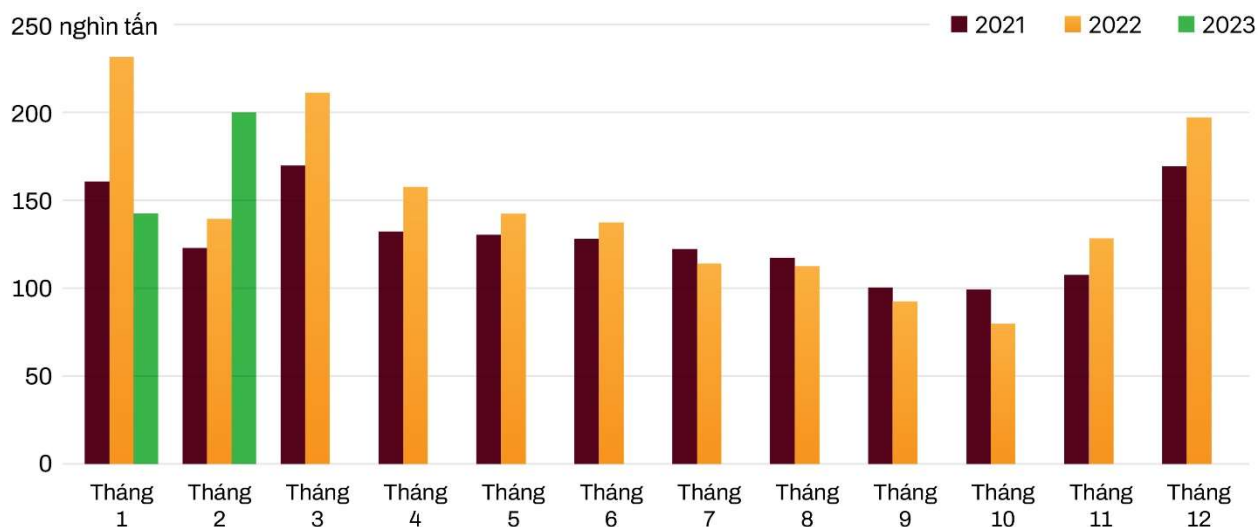
Theo VICOFA ngành cà phê Việt Nam còn nhiều thách thức về cán cân cung cầu cà phê; sự thịnh vượng của người trồng cà phê; trách nhiệm giải trình; tiêu dùng nội địa; biến đổi khí hậu và các quy định mới của các nước nhập khẩu.

Đắk Lắk được xem là thủ phủ cà phê của Việt Nam, với diện tích khoảng 213.000 ha (chiếm trên 30% diện tích cả nước), sản lượng đạt khoảng 558.000 tấn cà phê nhân. Tuy nhiên, tỉnh vẫn đang gặp nhiều thách thức như ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu, diện tích sản xuất nhỏ lẻ manh mún; khai thác đất quá mức, lạm dụng phân vô cơ, chưa được xử lý triệt để chất thải; sản phẩm chủ yếu chế biến thô, thiếu chế biến sâu nên chưa nâng cao được giá trị gia tăng cho ngành hàng cà phê...

2. Tiêu thụ

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 2 xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 200.056 tấn, trị giá 435 triệu USD, so với tháng trước tăng 40% về lượng và trị giá.

Lũy kế 2 tháng đầu năm, xuất khẩu mặt hàng này đạt 342.352 tấn, trị giá 745,3 triệu USD, giảm 7,8% về lượng và 9,5% về trị giá. Giá xuất khẩu bình quân cà phê trong 2 tháng đạt 2.177 USD/tấn, giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ năm ngoái.

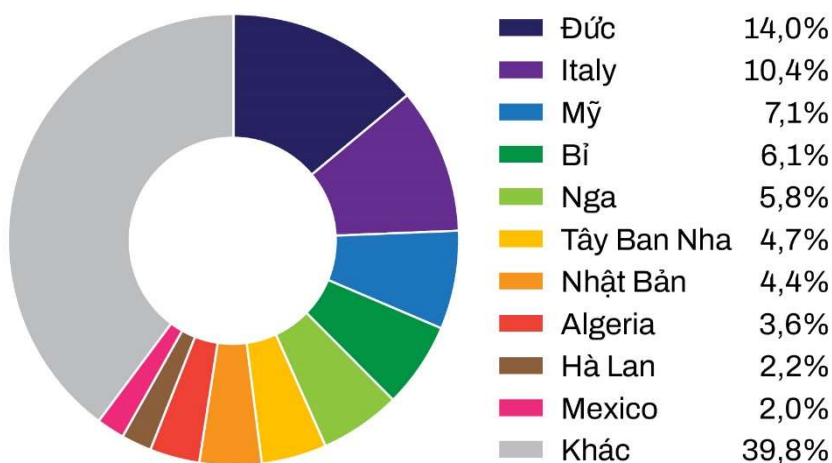


Biểu đồ 7: Khối lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam năm 2021 - 2023 (Số liệu: Tổng Cục Hải quan).

Cùng với giá đang ở mức cao, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang các thị trường lớn vẫn duy trì xu hướng tích cực trong 2 tháng đầu năm nay.

Trong đó, Liên minh châu Âu (EU) vẫn là thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam sau 2 tháng, chiếm 41% khối lượng xuất khẩu với 141.179 tấn, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tại EU, lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Đức tăng 1,3%, Italy tăng 43,8%, Tây Ban Nha tăng 7,8%, Hà Lan tăng 93,1%... Nhưng riêng xuất khẩu sang Bỉ giảm mạnh 42,9%.



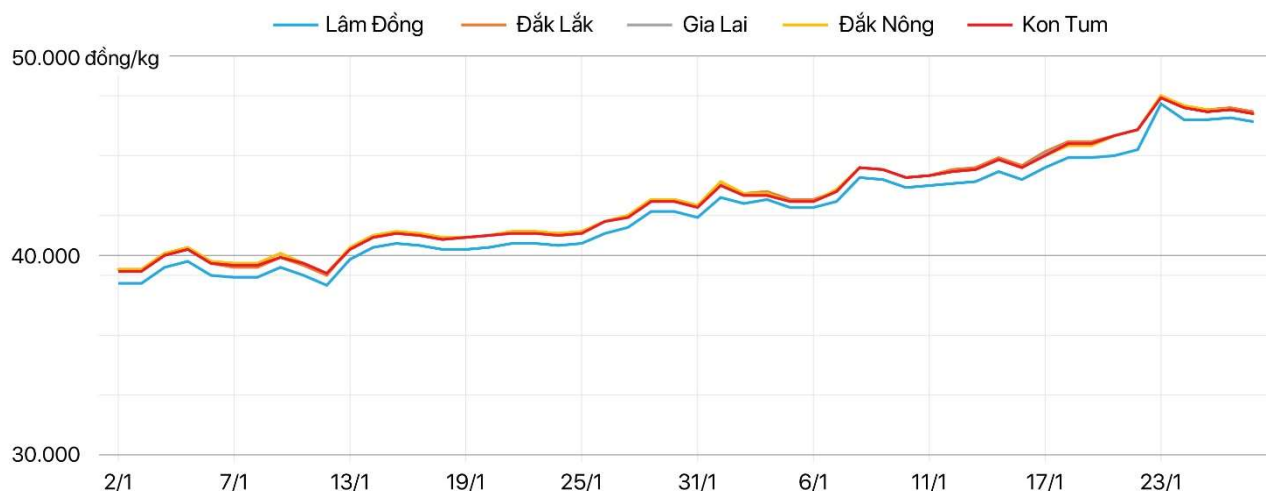
Biểu đồ 8: Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2023 (% tính theo khối lượng) (Số liệu: Tổng Cục Hải quan).

Tương tự, xuất khẩu cà phê sang thị trường Mỹ cũng tăng tới 47,2%, đạt 24.138 tấn; Nga tăng 28,9%, đạt 19.820 tấn; Algeria tăng 117,1%...

Đặc biệt, một số nước có thể mạnh về trồng cà phê cũng tăng rất mạnh khối lượng nhập khẩu từ Việt Nam như Mexico tăng gấp 6,7 lần (đạt 6.832 tấn), Indonesia tăng 2,6 lần (đạt 6.755 tấn), Ấn Độ tăng 74,2% (đạt 6.329 tấn).

3. Diễn biến giá

Trong hai tháng đầu năm giá cà phê trong nước tăng mạnh khoảng 20% (tương đương khoảng 8.000 đồng/kg). Tính đến cuối tháng 2, giá cà phê dao động trong khoảng 46.700 - 47.100 đồng/kg. Đây là mức giá giao dịch cao nhất trong 5 tháng trở lại đây và chỉ kém khoảng 2.500 đồng/kg so với mức đỉnh 50.700 đồng/kg đạt được vào cuối tháng 8 năm ngoái.



Biểu đồ 9: Diễn biến giá cà phê trong nước tháng 1 và tháng 2/2023 (Nguồn: Số liệu tổng hợp).

Thị trường cà phê vừa qua tăng giá chủ yếu giá cà phê thế giới tăng cao do những thông tin bất lợi từ hoạt động sản xuất của Brazil.

Theo đó, thời gian qua, các vùng trồng cà phê của quốc gia này liên tục hứng chịu những tác động bất lợi của thời tiết xấu như lũ lụt, sương muối.

Các nhà đầu cơ lớn trên thế giới tập trung mua vào để trữ hàng, dẫn tới đẩy giá cà phê thế giới cao hơn và giá cà phê trong nước cũng tăng theo.

Ngoài yếu tố kể trên, việc các nước xuất khẩu lớn chậm bán ra cũng góp phần đẩy giá cà phê tăng cao trong thời gian qua bất chấp lãi suất có thể tăng hơn nữa ở hầu hết Ngân hàng Trung ương các nước.

4. Dự báo

Như đã đề cập ở trên, chúng tôi cho rằng đà tăng giá cà phê thế giới trong ngắn hạn sẽ chậm lại, điều này sẽ ảnh hưởng giá cà phê trong nước. Ngoài ra, xuất khẩu cà phê Việt Nam dù trong tháng 2 tăng so với cùng kỳ năm ngoái và tháng 1/2023, nhưng 2 tháng này đều là thời điểm Tết Nguyên đán, lượng tiêu thụ giảm sút nên con số xuất khẩu cà phê trên đều được so sánh với nền thấp, tạo ra sự tăng trưởng.

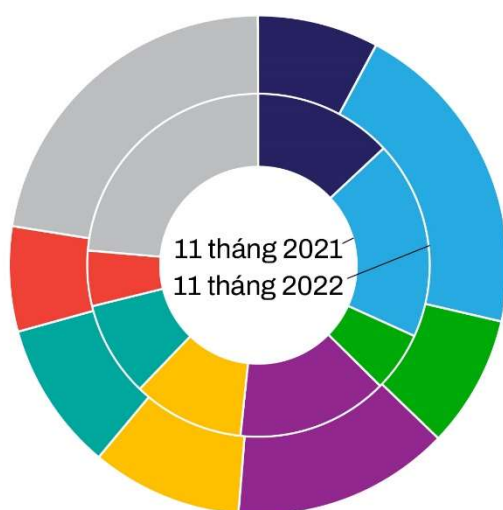
Trên thực tế, nếu tính chung lũy kế 2 tháng đầu năm, xuất khẩu mặt hàng này đạt 342.352 tấn, trị giá 745,3 triệu USD, giảm 7,8% về lượng và 9,5% về trị giá. Giá xuất khẩu bình quân cà phê trong 2 tháng đạt 2.177 USD/tấn, giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Do đó, có thể thấy nhu cầu cà phê trong ngắn hạn đang khá yếu. Điều này khó tạo động lực tăng giá trong ngắn hạn.

Tuy nhiên, về dài hạn, một số doanh nghiệp xuất khẩu cho rằng nhu cầu hạt cà phê trong năm nay sẽ còn tăng mạnh, thậm chí cao hơn năm 2022. Đặc biệt, nếu thị trường Brazil tiếp tục bị ảnh hưởng bởi tình hình thời tiết xấu thì giá sẽ có thể bằng với cao của năm ngoái thậm chí hơn. Chiến lược của các nhà mua lớn là bắt đầu gom hàng ngay từ đầu vụ. Hiện tại nguồn cung arabica ở Việt Nam gần như đã được mua hết.

5. Dung lượng cà phê tại Pháp và thị phần của Việt Nam

Pháp là một trong 5 thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam. Theo số liệu từ Cơ quan Thống kê châu Âu, trong 11 tháng năm 2022, nhập khẩu cà phê của Pháp từ Việt Nam tăng 23,6% về lượng và tăng 107,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, đạt 24,5 nghìn tấn, trị giá 58,79 triệu EUR (tương đương 62,11 triệu USD).



	11 tháng đầu năm 2021	11 tháng đầu năm 2022
Đức	13,07%	7,86%
Bỉ	18,72%	20,74%
Italy	5,64%	8,55%
Brazil	14,27%	14,08%
Thụy Sĩ	10,49%	9,75%
Hà Lan	8,99%	9,64%
Việt Nam	5,22%	6,97%
Thị trường khác	23,60%	22,40%

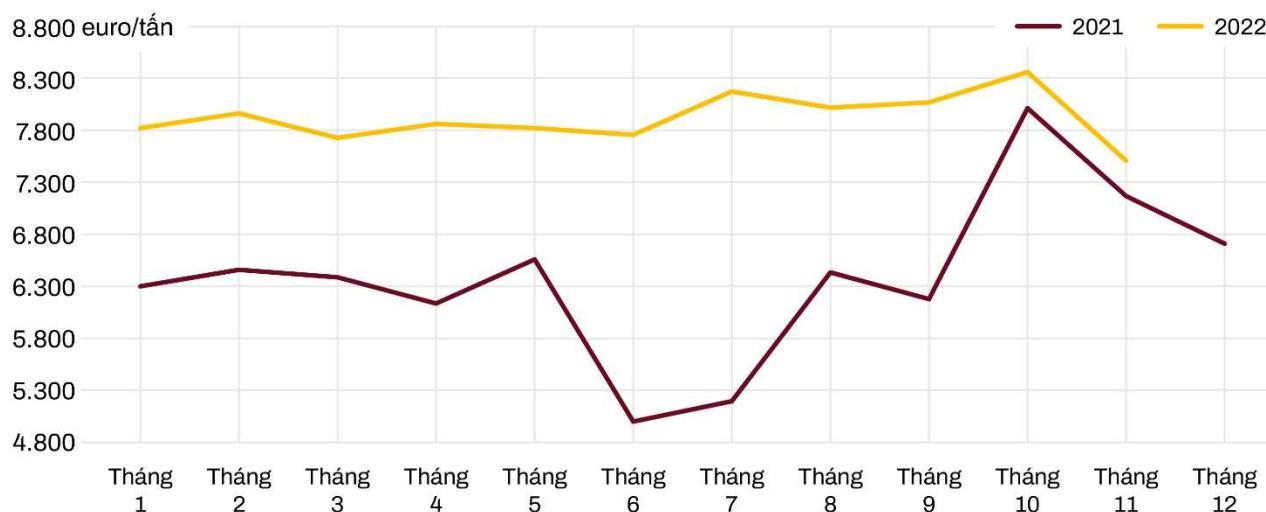
Biểu đồ 10: Cơ cấu thị trường cung cấp cà phê cho Pháp (% tính theo lượng. Nguồn: Cơ quan Thống kê châu Âu).

Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Pháp từ thế giới tăng từ 5,22% trong 11 tháng năm 2021 lên 6,97% trong 11 tháng năm 2022.

Tại thị trường này, nguồn nhập khẩu chính vẫn từ các nước trong khối EU như Bỉ, Hà Lan, Italy, Đức, Tây Ban Nha,... Lượng cà phê nhập khẩu nội khối 11 tháng năm 2022 đạt 180,2 nghìn tấn, trị giá 1,2 tỷ EUR (tương đương 1,27 tỷ USD), giảm 5,8% về lượng, nhưng tăng 31,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Lượng nhập khẩu từ các nước bên ngoài khiếm tốn hơn đạt 171,1 nghìn tấn, trị giá 1,57 tỷ EUR (tương đương 1,66 tỷ USD), giảm 9% về lượng, nhưng tăng 7,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu từ các thị trường Brazil, Thụy Sĩ, Việt Nam, Honduras...

Giá nhập khẩu bình quân cà phê của Pháp trong 11 tháng năm 2022 đạt mức 7.919 EUR/ tấn, tăng 26,2% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Pháp tăng từ hầu hết các nguồn cung chủ yếu, ngoại trừ Italy.



Biểu đồ 11: Diễn biến giá nhập khẩu bình quân cà phê của Pháp qua các tháng năm 2021 - 2022
(Nguồn: Cơ quan Thống kê châu Âu).

PHẦN III:

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



Cà phê Thăng Lợi: Cổ phiếu tăng trần 14 phiên liên tiếp

Sau khoảng hơn hai tháng lình xình, cổ phiếu CFV của CTCP Cà phê Thăng Lợi đã có chuỗi tăng trần 14 phiên (20/2 - 9/3), đẩy giá tăng gấp 8 lần từ 8.600 đồng/cp lên 67.600 đồng/cp. Cùng với xu hướng tăng giá, thanh khoản cũng tăng từ vài trăm đơn vị lên 2.000 – 5.300 đơn vị mỗi phiên.

Tuy nhiên hiện cổ phiếu CFV đã điều chỉnh và chốt phiên 13/3 ở 63.700 đồng/cp.

Cà phê Thăng Lợi cũng đã lên tiếng việc giá cổ phiếu tăng trần các phiên liên tục hoàn toàn là do diễn biến của thị trường chứng khoán, công ty không có cơ sở để giải trình về vấn đề trên.

Năm 2022, Cà phê Thăng Lợi cũng từng gây chú ý khi giá cổ phiếu tăng một mạch từ 4.300 đồng (15/8) lên 91.300 đồng (16/9), tương đương tăng 21 lần chỉ sau một tháng. Thanh khoản chỉ ở mức vài trăm đơn vị khớp lệnh mỗi phiên.

Thời điểm đó, trước đà tăng nóng của cổ phiếu, công ty đã phải lên tiếng "kêu cứu" vì nghi ngờ có một số cá nhân lợi dụng lỗ hổng của thị trường chứng khoán tác động lên giá cổ phiếu công ty vì động cơ cá nhân.



Cà phê Thuận An: Giám đốc muốn mua thêm cổ phiếu

Trong tháng 2, ông Lê Văn Một, Giám đốc công ty, đã mua vào 1.700 cổ phiếu TAN của Cà phê Thuận An trong ngày 16/2 để nâng tỷ lệ sở hữu lên 0,11% vốn điều lệ của công ty. Trước đó ông Một không sở hữu cổ phiếu TAN.

Cuối tháng 2, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho biết ông Lê Văn Một tiếp tục đăng ký mua 174.900 cổ phiếu TAN theo hình thức thỏa thuận và khớp lệnh. Giao dịch dự kiến diễn ra 2/3 – 24/3.

Chiều ngược lại, bà Lê Thị Định, Kế toán trưởng muốn bán ra 1.700 cổ phiếu để giải quyết tài chính cá nhân theo hình thức thỏa thuận và khớp lệnh. Giao dịch dự kiến diễn ra 15/2 – 16/3.

Ngày 16/3 cũng là ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông để tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của công ty tại tỉnh Đắk Nông. Thời gian và tài liệu họp chưa được công bố.

Loại doanh nghiệp chốt ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên



Ngày 27/3 tới đây, **Cà phê Petec (Mã: PCF)** sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2023 tại quận 3, TP HCM.

Trước thềm ĐHĐCĐ, công ty cũng đã nhận được đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2021 – 2025 của ông Nguyễn Thanh Hải do nghỉ hưu theo chế độ. Như vậy việc bầu thêm nhân sự sẽ diễn ra tại ĐHĐCĐ sắp tới.



CTCP VinaCafé Biên Hòa (Mã: VCF) dự định tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 trong tháng 4. Ngày đăng ký cuối cùng là 8/3, tương ứng ngày giao dịch không hưởng quyền là 7/3.



Cà phê Gia Lai (Mã: FGL) định tổ chức ĐHĐCĐ thường niên trong tháng 4 tới tại tỉnh Gia Lai. Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự là 9/3, tương ứng ngày giao dịch không hưởng quyền là 8/3.

Công ty dự kiến sẽ trình cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2023, thù lao cho HĐQT và ban kiểm soát, miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023, bầu mới nhân sự cho nhiệm kỳ 2023 – 2028 và các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.



Cà phê Phước An (Mã: CPA) dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 21/4 tại Đắk Lắk. Ngày đăng ký cuối cùng để chốt quyền tham dự là 24/3, tương ứng ngày giao dịch không hưởng quyền là 23/3.

PHẦN IV:

SỰ KIỆN ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

Fed tăng lãi suất và tác động đến thị trường cà phê

Fed dự kiến sẽ họp trong tuần 3 tháng 3 và nhiều chuyên gia dự báo lãi suất tiếp tục được nâng cao hơn. Tuy nhiên, sau sự sụp đổ của Ngân hàng Thung lũng Silicon (SVB), Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs dự báo Fed sẽ không tăng lãi suất trong cuộc họp vào tới. Lý do là vì những căng thẳng gần đây trong lĩnh vực tài chính. Trước đó, Goldman Sachs dự đoán rằng Fed sẽ tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản. Nếu Fed không tăng lãi suất, tâm lý của thị trường sẽ được giải toả, sức mua của các công ty nhập khẩu sẽ tốt hơn từ đó giá cà phê sẽ có thêm động lực.

Ngược lại, nếu Fed tiếp tục tăng lãi suất lên cao sẽ tiếp tục gây áp lực cho các nhà buôn và các công ty nhập khẩu cà phê trong thời gian tới.

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (Vicofa)
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)
Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội
Quốc gia (NCIF)
Tổng Cục Hải quan

Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)
Barchart
Bloomberg

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê tháng 2/2023” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP MÃ QR CODE:



Báo cáo thị trường cà phê
tháng 11/2022



Báo cáo thị trường cà phê
năm 2022



Báo cáo thị trường cà phê
tháng 1/2023



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ TỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 093 818 9222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWSCORP